

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19/6/2018

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Quang Linh
Bà Nguyễn Thị Hồng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Hằng Nga - Cán bộ Tòa án nhân dân quận T.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân quận T thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2018 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2018/QĐST-HPT ngày 14/5/2018; quyết định hoãn phiên tòa phiên tòa số: 28/2018/QĐST-HPT ngày 31/5/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thanh H** - Sinh năm 1968;

ĐKKHKT: P113 Tập thể Nhà Máy dụng cụ số 1, phường T, quận T, Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: 3A2 Tập thể K, Ngõ 132 phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Bùi Anh D** - Sinh năm 1961;

ĐKKHKT và chỗ ở: P113 TT Nhà Máy dụng cụ số 1, phường T, quận T, Hà Nội.

Tại phiên tòa chị H có mặt, vắng mặt anh D.

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn là chị Lê Thị Thanh H trình bày:

Chị kết hôn với anh Bùi Anh D vào ngày 12/12/1989, đăng ký kết hôn tại UBND phường Nguyễn Trãi, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, kết hôn trên cơ sở

tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh D không có nghề nghiệp, hay rượu chè, không có trách nhiệm về kinh tế, quan hệ bất chính và còn dùng bạo lực với vợ con. Chị đã ra chuyển ra ngoài thuê nhà để sinh sống và anh chị đã ly thân chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ năm 2015. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Bùi Việt P, sinh ngày 28/3/1994 và Bùi Anh M, sinh ngày 14/12/2001. Hiện nay cháu Bùi Việt P đã đi lấy chồng, còn cháu Bùi Anh M đang ở với mẹ. Sau khi ly hôn chị H xin nuôi cháu Bùi Anh M và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nhà đất chung cũng như các vấn đề khác có liên quan trong hôn nhân: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Bùi Anh D có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại phòng 113 Tập thể Nhà Máy dụng cụ số 1, phường Thanh Xuân Trung, quận T, Hà Nội. Anh Bùi Anh D đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án cũng như tại phiên tòa nên không có lời khai tại Tòa án.

Tòa án đã về xác minh tại địa phương ngày 08/3/2018, được ông Vũ Quang H là tổ trưởng tổ dân phố số 10A phường K nơi anh D sinh sống cho biết: Anh D và chị H sinh sống với nhau tại số 3A2 tập thể K, ngõ 132 phường K, quận T. Mâu thuẫn của anh chị diễn ra từ nhiều năm nay, thường xuyên xảy ra cãi nhau, đã được hai bên gia đình, tổ dân phố hòa giải nhưng mâu thuẫn không được giải quyết. Hiện nay chị H bỏ ra ngoài và sống ly thân với anh D.

Tại phiên tòa chị Lê Thị Thanh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
Anh Bùi Anh D vắng mặt nên không có lời trình bày

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn anh Bùi Anh D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, các giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chấp nhận đơn của chị Lê Thị Thanh H,

xử lý hôn giữa chị Lê Thị Thanh H và anh Bùi Anh D; về con chung, giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng Bùi Anh M, sinh ngày 14/12/2001. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh D cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác; cháu PH đã trưởng thành nên ở với ai là do cháu tự quyết định; về tài sản chung và các vấn đề khác có liên quan trong thời kỳ hôn nhân chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét; về án phí chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Bùi Anh D đã được Tòa án tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa lần 2 nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[2]. Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Lê Thị Thanh H và anh Bùi Anh D được xác lập vào ngày 12/12/1989 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nguyễn Trãi, quận Đống Đa (nay là quận T), thành phố Hà Nội nên là cuộc hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng sống không hạnh phúc. Chính quyền địa pH và gia đình đã hòa giải nhưng không đạt được kết quả. Anh chị đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ năm 2015 đến nay.

Tòa án nhân dân quận T đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, cụ thể: Ngày 30/01/2018 Tòa án quận T đã tổng đạt trực tiếp cho anh Bùi Anh D “Thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải”, và ngày 26/4/2018 cũng đã tổng đạt trực tiếp Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Anh D đã ký nhận trực tiếp nhưng anh đều cố tình vắng mặt tại các buổi làm việc với Tòa án, điều đó thể hiện anh không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét quan hệ hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn của chị H xử lý hôn cho anh chị là phù hợp với quy định tại 56 luật HNGĐ năm 2014.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Bùi Việt P, sinh ngày 28/3/1994 và Bùi Anh M, sinh ngày 14/12/2001. Hiện nay cháu Bùi Việt P đã đi lấy chồng, còn cháu Bùi Anh M đang ở với mẹ. Xét nguyện vọng nuôi dưỡng con chung của anh chị HĐXX thấy rằng: Chị H có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con chung và đều chứng minh có thu nhập ổn định để có thể đảm bảo cuộc sống cho con chung. Tuy nhiên, cháu Bùi Việt P đã trưởng thành và có gia đình riêng nên HĐXX không đề cập xem xét; cháu Bùi Anh M hiện đang ở với chị H, cháu Anh

Minh cũng có đơn xin được ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và đáp ứng nguyện vọng của con chung, HĐXX thấy cần giao cháu Bùi Anh M cho chị H nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung và các vấn đề khác có liên quan trong hôn nhân: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Lê Thị Thanh H và anh Bùi Anh D.

2/ Về con chung: Giao cho chị H nuôi dưỡng cháu Bùi Anh M sinh ngày 14/12/2001. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh D cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Cháu Bùi Việt P đã trưởng thành nên ở với ai do cháu tự quyết định. Không ai được ngăn cản quyền đi lại thăm nom con chung của anh D sau khi ly hôn.

3/ Về tài sản chung và các vấn đề khác có liên quan trong hôn nhân: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập xem xét.

4/ Về án phí: Chị H phải nộp là 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2014/08341 ngày 09/01/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận T. Chị H đã nộp đủ.

5/ Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Thanh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận T;
- T.H.A quận T;
- Các đương sự; Lưu.

Thẩm phán

Bùi Văn Hoan

